

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 39./2019/HNGĐ-ST..

Ngày: 22/5/ 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Hiến

Ông Hoàng Tú Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Viện, Thư ký TAND thị xã Hương Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ly N, sinh năm 1989

Địa chỉ: số x đường Ng, phường H, thị xã H, tỉnh T, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ly N và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 18/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị N nguyên nhân là do anh Đ thường hay nhậu nhẹt say sưa, đánh đập chị, không những không tôn trọng chị N và công việc chị N đang làm mà còn không trọng bố mẹ chị N, chửi mắng bố mẹ chị N. Anh Đ không lo lắng, quan tâm gì cho gia đình vợ, con nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Bản thân chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến

nhau nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Phía anh Đ cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ do anh Đ ăn nhậu, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Anh Đ cũng đã biết lỗi mong vợ tha thứ, bỏ qua để vợ chồng được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Anh Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên việc chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn thì anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 06/7/2015.

Nếu ly hôn chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh Đ không đồng ý giao cháu A cho chị N nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh Đ đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Hương Vân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đại diện chính quyền địa phương cho biết: Chị N anh Đ tự nguyện đến với nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2014, cuộc sống vợ chồng chị N, anh Đ hạnh phúc, mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không được rõ, chỉ biết chị N và anh Đ đã không sống chung với nhau từ khoảng tháng 10/2018 đến nay.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ly N; Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Khánh A cho chị Nguyễn Thị Ly N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng từ 1.000.000đ đến 1.500.000đồng; Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu gì nên không giải quyết. Về án phí: Chị N, anh Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Nguyễn Thị Ly N và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp. Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị N, anh Đ đã kéo dài, ngày càng trầm trọng, không thể cùng nhau chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đồng ý ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Vì vậy việc chị N xin ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N, anh Đ có 01 người con tên là Nguyễn Khánh A, sinh năm 2015. Sau khi vợ chồng sống ly thân thì cháu An đang sống cùng với chị N, hiện đang học tại trường mầm non Hương Vân. Chị N hiện đang làm việc tại Đại lý của Bảo hiểm B, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000đồng nên việc giao cháu A cho chị N nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Đ cũng có công ăn việc làm ổn định, nên chị N yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.500.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ly N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng; anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ly N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 06/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Ly N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ly N phải chịu án 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 007441 ngày 13/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị N đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 6a, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT – Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND P Hương Vân;
- Lưu HS, VTLT.

Vũ Văn Minh